

Số: /TTr-UBND

Long An, ngày tháng 11 năm 2016

## **TỜ TRÌNH**

**Về mức thu phí và tỷ lệ (%) phân chia giữa ngân sách các cấp  
từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản  
trên địa bàn tỉnh Long An**

### **1. Sự cần thiết ban hành văn bản**

Ngày 19/02/2016, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 12/2016/NĐ-CP về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 04 thông qua mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Long An, thay thế Nghị quyết số 105/2009/NQ-HĐND ngày 17/7/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Long An là cần thiết.

### **2. Cơ sở pháp lý ban hành văn bản**

- a) Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- b) Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015;
- c) Căn cứ Nghị định số 12/2016/NĐ-CP ngày 19/02/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;
- d) Căn cứ Thông tư số 66/2016/TT-BTC ngày 29/4/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 12/2016/NĐ-CP ngày 19/02/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

### **3. Nội dung**

#### **3.1. Đối tượng chịu phí**

Đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Long An gồm các loại khoáng sản: cát lấp; đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình; sét làm gạch, ngói; nước khoáng thiên nhiên; than bùn.

#### **3.2. Đối tượng áp dụng**

Các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản; các cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân liên quan trong việc quản lý, thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

### 3.3. Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản

STT	Loại khoáng sản	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
1	Cát lấp	m <sup>3</sup>	4.000
2	Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình	m <sup>3</sup>	2.000
3	Sét làm gạch, ngói	m <sup>3</sup>	2.000
4	Nước khoáng thiên nhiên	m <sup>3</sup>	2.500
5	Than bùn	Tấn	10.000

#### **Cơ sở xây dựng mức thu:**

- Áp mức tối đa theo quy định của Nghị định số 12/2016/NĐ-CP ngày 19/2/2016 của Chính phủ, gồm:

+ Cát lấp: 4.000 đồng/m<sup>3</sup>.

+ Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình: 2.000 đồng/m<sup>3</sup>.

+ Sét làm gạch, ngói: 2.000 đồng/m<sup>3</sup>.

+ Than bùn: 10.000 đồng/tấn.

**Lý do:** Trong quá trình hoạt động khai thác Cát; Sét làm gạch, ngói; Khai thác đất để san lấp, xây dựng công trình; than bùn sẽ tác động rất lớn đến môi trường xung quanh, rất dễ xảy ra sự cố trong quá trình thi công khai thác. Quá trình quản lý các cấp, các ngành trong thời gian vừa qua cũng đã nhận thấy được mức độ ô nhiễm, cũng như các sự cố trong quá trình khai thác; đây cũng là nguồn tài nguyên không tái tạo được cần có kế hoạch bảo vệ và khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên do đó không ưu đãi để khai thác, doanh nghiệp muốn đầu tư vào lĩnh vực, ngành nghề này phải chịu một mức phí phù hợp, để đảm bảo trong quá trình thi công khai thác nếu xảy ra các sự cố liên quan (*môi trường, sạt lở đất, môi trường nước xung quanh do phát sinh phèn, ...*) có kinh phí để cải tạo khắc phục nếu có sự cố xảy ra đồng thời bảo đảm được hiệu quả trong quá trình khai thác cũng như sử dụng tài nguyên khoáng sản.

- Áp mức trung bình theo quy định của Nghị định số 12/2016/NĐ-CP ngày 19/2/2016 của Chính phủ, gồm:

+ Nước khoáng thiên nhiên: 2.500 đồng/m<sup>3</sup>.

**Lý do:** Quá trình khai thác nước khoáng rất nghiêm ngặt phải đúng kỹ thuật từ khoan đến khai thác để lấy được nước khoáng. Do đó khả năng tác động đến môi trường ở mức độ trung bình (*trên địa bàn tỉnh Long An chỉ có thu ở Công ty TNHH LaVie*).

### **3.4. Quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản**

Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản là khoản thu ngân sách địa phương hưởng 100% (trong đó phân chia ngân sách tỉnh 20%; ngân sách cấp huyện 80%) để hỗ trợ cho công tác bảo vệ và đầu tư cho môi trường tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản theo Luật Bảo vệ môi trường và Luật Ngân sách nhà nước, theo các nội dung cụ thể sau đây:

a) Phòng ngừa và hạn chế các tác động xấu đối với môi trường tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản;

b) Khắc phục suy thoái, ô nhiễm môi trường do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra;

c) Giữ gìn vệ sinh, bảo vệ và tái tạo cảnh quan môi trường tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản.

### **4. Thời gian áp dụng**

Mức thu phí và tỷ lệ (%) phân chia giữa ngân sách các cấp từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Long An được áp dụng thực hiện từ ngày 01/01/2017.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp lần thứ 04 xem xét, thông qua và có Nghị quyết về nội dung trên (có dự thảo Nghị quyết kèm theo), làm cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện./.

#### ***Nơi nhận:***

- TT.TU; TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT.Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng KT<sub>1</sub>;
- Lưu: VT, An.

STC-PHI BAO VE MOI TRUONG KHAI THAC KHOAN SAN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**